

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ và tên:Lớp:.....

Ngày kiểm tra:

Điểm	Chữ ký người chấm
.....

Điểm đọc	Đọc thành tiếng	Đọc hiểu
.....

I. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (4 điểm) (Giáo viên kiểm tra trong các tiết ôn tập CK1)

2. Kiểm tra đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: (6 điểm)

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

Đà Lạt

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè. Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh. Những vườn lê, táo ... trĩu quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nối liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi đến những rừng thông hoa lá màu xanh mượt mà bất tận.

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu. Hồ Than Thở nước trong xanh, êm ả, có hàng thông bao quanh reo nhạc sớm chiều. Rừng mát rượi bóng thông, cỏ xanh mềm dưới chân như thảm trải. Ra xa phía nam thành phố thì gặp suối Cam Li. Thác xối ào ào tung bọt trắng xóa.

*** Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:**

Câu 1: (M1 - 0,5 điểm) Khí hậu ở Đà Lạt như thế nào?

A. mát mẻ, khoáng đãng

B. nắng chói chang

C. lạnh lẽo, rét buốt

Câu 2: (M1 - 0,5 điểm) Thành phố Đà Lạt có những hồ nước nào ?

A. Hồ Bà Bê

B. Hồ Xuân Hương, hồ Than Thở

C. Hồ Gươm, hồ Hoàn Kiếm.

Câu 3: (M2 - 0,5 điểm) Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của trái cây ở Đà Lạt là:

A. mơn mớn

B. trĩu quả

C. mát rượi

Câu 4: (M2- 0.5 điểm) Bài văn có mấy hình ảnh so sánh?

A. Một hình ảnh

B. Hai hình ảnh

C. Ba hình ảnh

Câu 5: (M3-1 điểm) Nội dung bài đọc nói lên điều gì?

.....
.....

Câu 6: (M1-0.5 điểm) Câu nào dưới đây là câu cảm?

- A. Cầu vồng xuất hiện đẹp lung linh.
- B. Các bạn ơi! Tớ có quả bóng này.
- C. Ôi, bạn chơi đàn giỏi quá!

Câu 7: (M2-0.5 điểm) Dòng nào có những từ ngữ chỉ về đặc điểm

- A. chăm chỉ, ngọt ngào, dài, khổng lồ, rục rĩ
- B. tươi tốt, ngọt ngào, dài, rục rĩ, mùa xuân
- C. chăm chỉ, ngọt ngào, dài, sông, núi, rục rĩ

Câu 8: (M2-0.5 điểm) Điền dấu phẩy, dấu chấm vào chỗ thích hợp trong câu văn sau văn sau:

Tôi đứng tựa người trên lan can lặng người ngắm cảnh đẹp

Câu 9: (M2-0.5 điểm) Thêm từ tạo thành câu :

- a) Ngoài vườn, những chú chim
- b) Xuân về hoa đào, hoa cúc, hoa mai đua nhau.....

Câu 10: (M3-1 điểm) Đặt một câu nói về buổi trải nghiệm em được tham gia, có sử dụng phép so sánh.

.....

II. Kiểm tra viết chính tả và viết văn (10 điểm)

1. Chính tả (nghe- viết) (3 điểm)

Lá bàng

Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Lá bàng mùa đông đỏ như đồng, tôi có thể nhìn cả ngày không chán.

(Đoàn Giỏi)

2. Tập làm văn:(7 điểm)

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) kể về một đồ dùng sinh hoạt trong nhà (hoặc đồ dùng học tập) mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 3

I. Kiểm tra kỹ năng đọc và kiến thức Tiếng Việt:

1. Đọc thành tiếng (4 điểm)

2. Đọc thầm và làm bài tập (6 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm)

A. mát mẻ, khoáng đãng

Câu 2: (0,5 điểm)

B. Hồ Xuân Hương, hồ Than Thở

Câu 3: (0,5 điểm)

B. trĩu quả

Câu 4: (0,5 điểm)

C. Ba hình ảnh

Câu 5: (1 điểm)

Bài đọc miêu tả cảnh đẹp của Đà Lạt.

Câu 6: (0,5 điểm)

C. Ôi, bạn chơi đàn giỏi quá!

Câu 7: (0,5 điểm)

A. chăm chỉ, ngọt ngào, dài, không lờ, rục rờ

Câu 8: (0,5 điểm)

Tôi đứng tựa người trên lan can, lặng người ngắm cảnh đẹp.

Câu 9: (0,5 điểm)

a) Ngoài vườn, những chú chim đang hót líu lo.

b) Xuân về hoa đào, hoa cúc, hoa mai đua nhau khoe sắc.

Câu 10: (1 điểm)

VD: Mẹ em hiền như cô Tấm.

II. Kiểm tra kỹ năng viết chính tả và viết văn.

1. Chính tả (3 điểm)

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, hoặc vần thanh, không viết hoa đúng quy định) trừ 0,25 điểm.

Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, trình bày chưa sạch trừ 0,25 điểm.

2. Tập làm văn: (7 điểm)

* Đoạn văn đảm bảo được các yêu cầu sau:

- Viết được một đoạn văn đảm bảo cấu trúc, nội dung đúng yêu cầu bài, có ý hay, sáng tạo, độ dài bài viết khoảng từ 7-10 câu

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

* Tùy theo mức độ sai sót về ý, diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 7 - 6,5 - 6 - 5,5 - 5 - 4,5 - 4 - 3,5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1